

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-PT
Ngày 01 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Bà Trần Ngọc Như

Ông Châu Việt Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo Thái Hoài N, Lâm Hoàng H và Lê Văn C. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Thái Hoài N**, sinh năm 1989 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở: Ấp 3, xã V, thành phố M, tỉnh M; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Thái Văn H, sinh năm 1952 và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ tên Nguyễn Hàng Ngọc K, sinh năm 1996 và có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Bị công an thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính theo quyết định số 21 ngày 13/02/2017 về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2017 đến ngày 16/01/2018 cho tại ngoại đến nay, (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thái Hoài N: Ông Lê Minh Châu là Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Minh Châu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau, (có mặt).

2. Họ và tên: **Lâm Hoàng H**, sinh năm 1992 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lâm Hoàng T, sinh năm 1971 và bà Trịnh Thị Bh, sinh năm 1972; có vợ tên Lê Chúc L, sinh năm 1989 và có 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị

cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2017 đến ngày 16/01/2018 cho tại ngoại đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1991 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; con ông Lê Út B, sinh năm 1963 và bà Dương Kim N, sinh năm 1968; có vợ tên Quách Thu S, sinh năm 1993 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố ngày 19/10/2017 và áp dụng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo*: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện D, tỉnh M; nơi cư trú: Ấp A, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Công Đ, Anh Võ Văn N (tên gọi khác L), Chị Quách Thu S, anh Lê Văn L, *Người đại diện hợp pháp cho Lê Văn L* là ông Lê Út B, sinh năm 1963 và những người làm chứng anh Âu Văn V, anh Âu Thanh D, nhưng do không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/10/2017, bị cáo Thái Hoài N cùng với bị cáo Lâm Hoàng H là người làm thuê cho bị cáo, đến ao tôm công nghiệp của ông Trần Văn K để mua tôm. Do không thỏa thuận được về giá mua tôm nên ông K đã bán tôm cho anh Nguyễn Hữu P. Bị cáo N cho rằng anh P mua tôm phá giá nên có ý định lấy trộm tôm của anh P, bị cáo N điện thoại cho bị cáo Lê Văn C là người làm thuê tự do đã từng chở tôm thuê cho bị cáo N, đang được anh P thuê vận chuyển tôm từ ao tôm của ông K đến xuống đậu dưới sông Bửu Đông lại quán cà phê ở xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu để gặp. Tại quán cà phê bị cáo N nói với bị cáo C và bị cáo H “*Thằng P nó mua tôm phá giá tao, C mày làm sao lấy 03 giỏ tôm đừng để cho ai thấy và chạy đem ra chỗ gần cầu xi măng có bắt bằng cây để cho thằng H chở đem đi bán*” thì bị cáo H và bị cáo C đồng ý, bị cáo N tiếp tục nói với bị cáo C và bị cáo H “*Lấy được tôm thằng H nó đem bán đem tiền về tao mua cho mày cái điện thoại xài*”. Sau khi bàn bạc, trao đổi xong bị cáo C đi đến ao tôm của ông K nơi anh P đang cân tôm của ông K, bị cáo C sử dụng xe mô tô chở tôm cho anh P với số lượng mỗi lần chở là 03 giỏ có trọng lượng 90kg xuống chỗ ghe/xuồng của anh P neo đậu tại ngã ba kênh Bửu Đông để muối tôm chuyển về cơ sở chế biến của anh P, bị cáo chuyển tôm cho anh P được chuyển thứ nhất thì đến chuyển thứ hai bị cáo C không ai để ý nên chở 03 giỏ tôm sú có trọng lượng 90kg loại tôm 23 con/kg, chạy ra hướng cầu Ông Đền khoảng 300 mét thì gặp bị cáo H đang đậu xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 94D1-052.21 đứng chờ, thì bị cáo C giao 03 giỏ tôm vừa lấy trộm của anh P cho bị cáo H, bị cáo C quay lại ao tôm của ông K tiếp tục chở tôm cho anh P. Còn bị cáo H mang 03 giỏ tôm do bị cáo C giao ra

thị trấn Hộ Phòng bán cho anh Nguyễn Công Đ được số tiền là 17.100.000đ. Sau khi mua tôm xong, anh P đến chỗ tập kết tôm để muối tôm, qua kiểm tra thấy số tôm tại ghe/xuồng ít hơn so với lượng tôm đã cân tại ao, nên anh P cân lại toàn bộ số tôm tại điểm tập kết thì phát hiện mất 90kg. Sau đó anh P trình báo Công an xã Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/HĐ ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 90 kg tôm sú, loại 23 con/kg tại thời điểm ngày 15/10/2017 là 23.400.000đ.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thái Hoài N, Lâm Hoàng H và Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thái Hoài N 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Lâm Hoàng H 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Lê Văn C 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/3/2018 các bị cáo Thái Hoài N, Lê Văn C và Lâm Hoàng H kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi kháng cáo không xin hưởng án treo mà xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Các bị cáo N, C và H đã cùng mục đích lấy trộm tôm của anh P, trong đó vai trò của bị cáo N là người chủ mưu, phân công vai trò cho từng bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản mà các bị cáo trộm qua định giá là 23.400.000đ nên truy tố, xét xử các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đối với bị cáo N là người tổ chức, phân công vai trò cho các bị cáo khác, nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác, số tiền các bị cáo chiếm đoạt 24.300.000đ và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 07 tháng tù và bị cáo C, bị cáo H mức án 06 tháng tù là phù hợp, tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Luật sư Lê Minh Châu bào chữa cho bị cáo Thái Hoài N tranh luận: Do bức tức bị anh P mua tôm phá giá, vì bị cáo N đã đặt tiền cọc mua tôm cho anh K trước, đến ngày 15/10/2017 bị cáo chỉ việc đến cân tôm, nhưng vì bị anh P mua với giá cao hơn nên anh K trả tiền cọc lại cho bị cáo để bán tôm cho anh P, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh P mà chỉ nhằm mục đích cho anh P thua lỗ trong vụ mua tôm của anh K, khi bị

cáo bàn bạc việc lấy tôm của anh P bị cáo C đồng ý là vì từ trước đó bị cáo N thường mua tôm của anh K, nhưng trong vụ tôm này anh K đã thực hiện không đúng cam kết trước đó, nên bị cáo C cũng bức tức mà đồng ý cùng bị cáo N lấy tôm của anh P, các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46, trong quá trình điều tra, truy tố đã tạm giam bị cáo 03 tháng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N cũng như các bị cáo khác, xử phạt bị cáo N mức án bằng với thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ, nên Hội đồng có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 15/10/2017 các bị cáo N, H và C đã bàn bạc, phân công vai trò trách nhiệm để cùng thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 90kg tôm (loại 23 con/1kg) của anh P, trong đó bị cáo N giữ vai trò chủ mưu, bàn bạc lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, qua kết quả định giá số tôm các bị cáo lấy trộm có giá trị thành tiền là 23.400.000đ. Nên việc truy tố, xét xử các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, không xét xử oan các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, chỉ vì bức tức việc anh P mua tôm của anh K mà bị cáo N đã tổ chức, bàn bạc phân công vai trò, trách nhiệm cho các bị cáo H và C thực hiện hành vi lấy trộm số tôm của anh P với giá trị số tôm lên đến 23.400.000đ, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định giá trị tài sản trộm cắp từ 2.000.000đ đến 50.000.000đ thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H, bị cáo C 06 tháng tù chỉ là khởi điểm của khung hình phạt, nên mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo không nặng.

Đối với bị cáo N, xét vai trò phạm tội của bị cáo N là người chủ mưu, và cũng là người phân công cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mà còn kêu em L là người chưa thành niên đến cơ quan Công an khai nhận hành vi phạm tội thay cho bị cáo và ngày 13/02/2017 bị cáo bị Công an thị xã R xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo mức án 07 tháng tù là nhẹ so với các bị cáo khác. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo N.

[3] Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm, đơn kháng cáo của các bị cáo xác định việc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, mức hình phạt theo án sơ thẩm đối với các bị cáo là không nặng, nhưng tại phiên tòa các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt để có điều kiện sớm về lo cho gia đình, vợ con, chăm lo làm ăn giúp ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích thì không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo N, mà có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong việc thu mua tôm nguyên liệu mà các bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt số tiền lớn, gây tâm lý hoang man trong nội bộ quần chúng nhân dân và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm và cách lý các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có điều kiện cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/ST-HS ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện H về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo Thái Hoài N, Lâm Hoàng H và Lê Văn C kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Thái Hoài N, Lâm Hoàng H và Lê Văn C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 08/3/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Hoài N, Lâm Hoàng H và Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Thái Hoài N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ 19/10/2017 đến ngày 16/01/2018.

+ Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ 19/10/2017 đến ngày 16/01/2018.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Thái Hoài N, Lâm Hoàng H và Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản); VKSND huyện H (01 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- TAND huyện H (06 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA huyện H (01 bản);
- Sở Tư pháp (01 bản);
- Các Bị cáo (mỗi người 01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn